TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: **933** /2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 05/10/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 851/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Chị Chu Phương T, Sinh năm 1996**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 62 ngõ C G, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Đỗ Tùng D, S năm 1996**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 150 N, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 02/8/2023.

Quá trình chung sống vợ chồng đến từ cuối năm 2023 đã phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần to tiếng, cãi nhau do không có tiếng nói chung trong việc chăm sóc con cái và phát triển kinh tế gia đình. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2024 sau đó quay lại ở chung từ tháng 02/2024 đến tháng 7/2024 nhưng không thể hàn gắn. Vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, tôn

trọng lẫn nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội ngoại hàn gắn nhưng không được.

Nay chị T và anh D xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D xác nhận có 01 con chung là cháu Đỗ Lâm P (N), sinh ngày 22/09/2023. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con: anh D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị T, anh D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D thỏa thuận chị Chu Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D

- **Về con chung**: Xác nhận chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D có 01 con chung là cháu Đỗ Lâm P (N), sinh ngày 22/09/2023. Ly hôn, giao chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Lâm P. Về cấp dưỡng nuôi con: anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Chị Chu Phương T và anh Đỗ Tùng D không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065118 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, quận Đ, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách